

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHUYÊN PHÔI NGÀY 3
TẠI BỆNH VIỆN TỪ DŨ
TỪ THÁNG 6/2009 ĐẾN THÁNG 12/2009**

Báo cáo viên: CNSH. Trần Thị Hạnh Dung

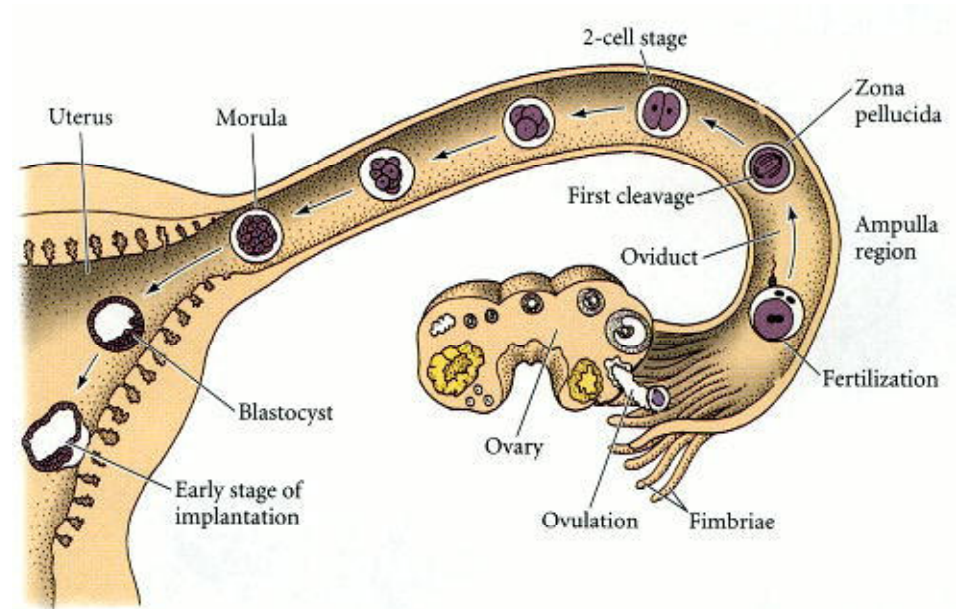
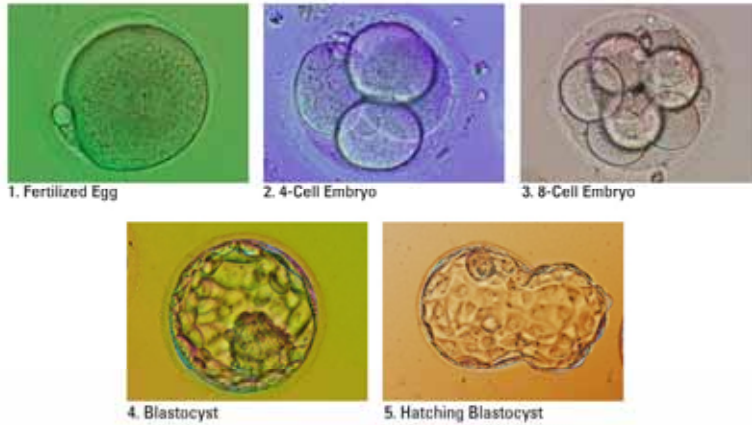
I.Đặt vấn đề

- ❖ Chuyển phôi ngày 3 giúp cho các chuyên viên phôi học dễ dàng hơn trong việc lựa chọn phôi để chuyển (Ertzeid et al, 1999)
- ❖ Có thể giới hạn được số phôi chuyển (Dawson et al, 1995)
- ❖ Chuyển phôi ngày 3 có lẽ gần hơn với điều kiện sinh lý của tử cung so với chuyển phôi ngày 2 (Harper et al, 1994; Gardner et al, 1996).



I. Đặt vấn đề

The Stages of Embryo Division



II. Mục tiêu

Đánh giá hiệu quả chuyển phôi ngày 3 so với chuyển phôi ngày 2 tại bệnh viện Từ Dũ từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2009

III. Phương pháp

Hồi cứu cắt ngang mô tả



IV. Điều kiện chọn mẫu

- ❖ Chu kỳ phôi tươi
- ❖ Có phôi để chuyển vào ngày 2 hay thứ 3 sau khi chọc hút trứng.
- ❖ Không có dấu hiệu quá kích buồng trứng
- ❖ Niêm mạc tử cung phù hợp cho chuyển phôi



V. Dân số nghiên cứu

Được nghiên cứu trên 327 bệnh nhân thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm bằng kỹ thuật ICSI tại khoa Hiếm muộn bệnh viện Từ Dũ từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2009. Gồm:

- _ 153 bệnh nhân chuyển phôi vào ngày 2
- _ 174 bệnh nhân chuyển phôi vào ngày 3



VI. Kết quả

❖ Đặc điểm bệnh nhân của hai nhóm

	Ngày 3	Ngày 2	P
n	174	153	
Tuổi TB	32,43 ± 5,27	32,25 ± 4,92	0,76
Thời gian vô sinh TB	5,67 ± 4,06	5,72 ± 3,53	0,89
FSH cơ bản TB	9,90 ± 17,09	7,32 ± 6,72	0,08
Tổng liều FSH TB/chu	3018,65 ± 166,42	2724,48 ± 159,34	0,3
Số nang TB	14,44 ± 7,06	13,43 ± 5,10	0,14



VI. Kết quả

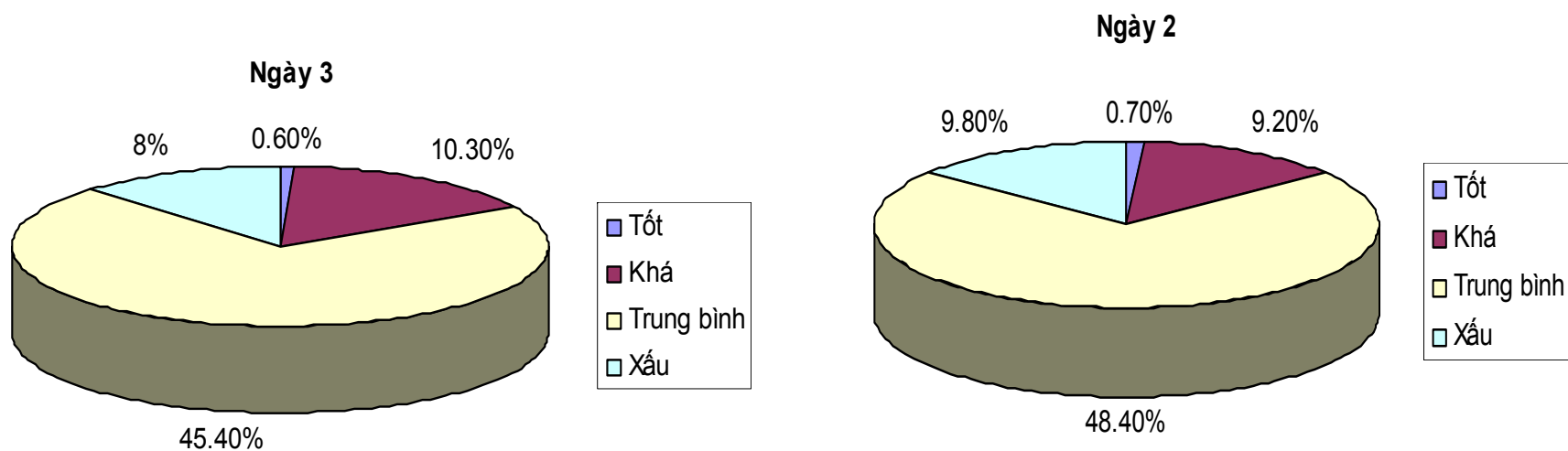
❖ Đặc điểm chu kỳ điều trị của hai nhóm

	Ngày 3	Ngày 2	P
Số trứng TB	10,53 ± 5,20	10,30 ± 5,06	0,68
Số phôi TB	7,32 ± 4,34	6,86 ± 4,17	0,32
Phôi chuyển TB	3,02 ± 0,97	3,37 ± 0,92	0,34
Độ dày NMTC TB	11,04 ± 1,27	11,11 ± 1,43	0,63
Phôi trữ TB	3,02 ± 3,55	2,69 ± 3,41	0,38



VI. Kết quả

❖ Chất lượng phôi của hai nhóm



$P > 0,05$



VI. Kết quả

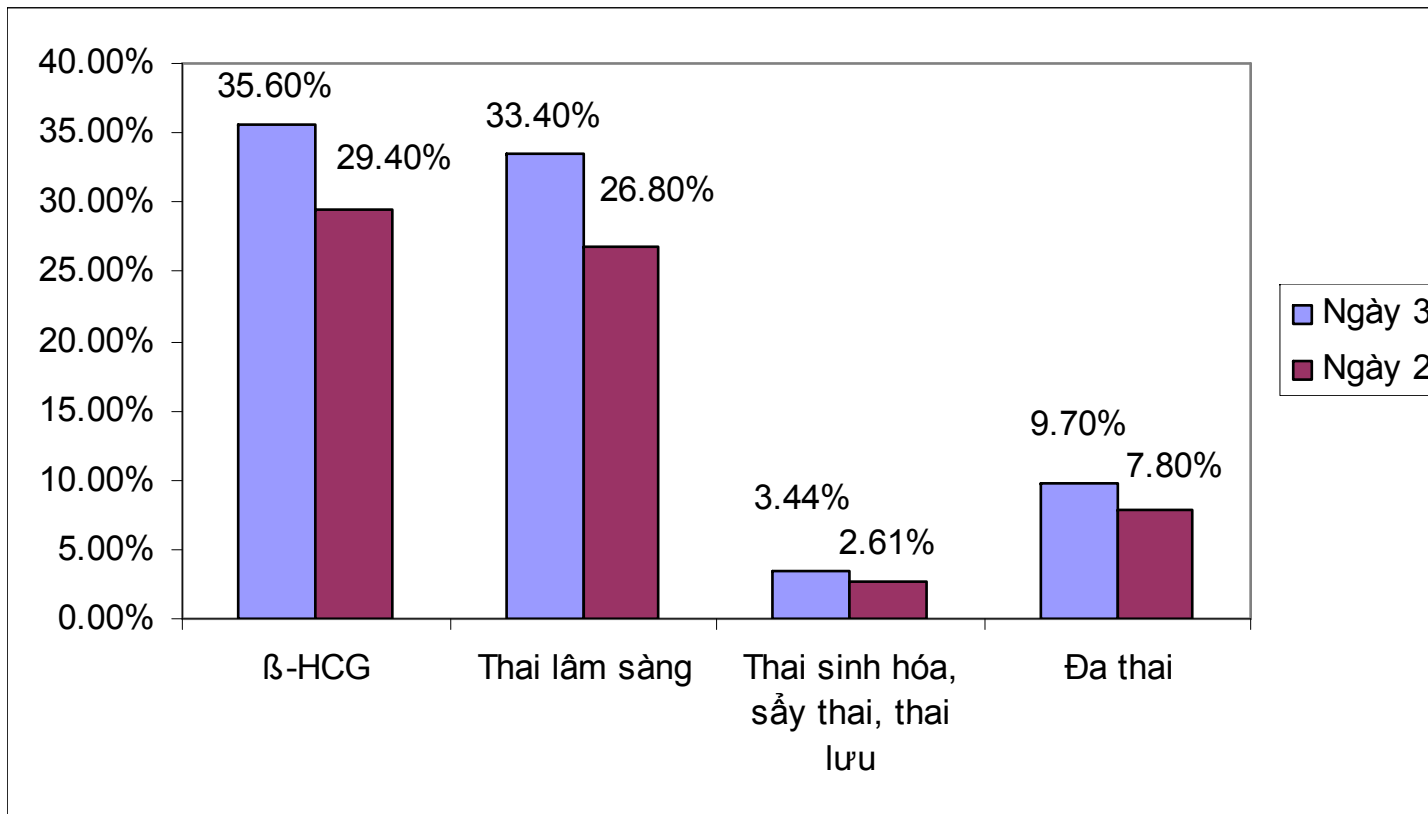
❖ Kết quả chu kỳ điều trị

	Ngày 3	Ngày 2	P
β-HCG dương tính	= 62/174 (35,6%)	= 45/153 (29,4%)	P = 0,23
Thai lâm sàng	= 57/174 (32,8%)	= 41/153 (26,8%)	P = 0,87
Thai sinh hóa, sẩy thai, thai lưu	= 5/174 (2,87%)	= 4/153 (2,61%)	P = 0,7
Đa thai	= 17/174 (9,7%)	= 12/153 (7,8%)	P = 0,57



VI. Kết quả

❖ Kết quả chu kỳ điều trị



VII. Bàn luận

- Hai nhóm bệnh nhân nghiên cứu có các đặc điểm tương tự nhau
- Tỷ lệ thai của nhóm chuyển phôi ngày 3 có cao hơn ngày 2 nhưng sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ($P > 0,05$)



VII. Bàn luận

Kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu trên thế giới:

- ❖ Van Os et al, 1989
- ❖ Ertzeid et al, 1999
- ❖ Laverge et al, 2001
- ❖ Santos et al, 2003





VII. Bàn luận 2

Tuy nhiên, có nhiều nghiên cứu ý kiến khác về vấn đề chuyển phôi ngày 3

- ❖ Carillo et al, 1998: tỉ lệ thai và tỉ lệ làm tổ tăng đáng kể trong trường hợp chuyển phôi ngày 3

Volume 69, Issue 2, Pages 329-334 (February 1998)

Improved clinical outcomes for in vitro fertilization with delay of embryo transfer from 48 to 72 hours after oocyte retrieval: use of glucose- and phosphate-free media

Alberto J Carrillo, Ph.D. * abc , Bonnie Lane, L.P.N., A.A.S. *abc, Dwight D Pridham, M.D. *abc, Phyllis P Risch, B.A. *abc, Thomas B Pool, Ph.D. *abc, Ingun H Silverman, M.T.A. *abc, Christine L Cook, M.D. *abc

Received 11 June 1997; received in revised form 11 October 1997; accepted 11 October 1997.



VII. Bàn luận

- ❖ Dawson et al, 1995: tỉ lệ thai ở hai nhóm chuyển phôi ngày 2 và ngày 3 là tương đương nhau, nhưng tỉ lệ làm tổ của nhóm chuyển phôi ngày 3 cao hơn.

Human Reproduction, Vol. 10, No. 1, pp. 177-182, 1995
© 1995 [European Society of Human Reproduction and Embryology](#)

Delaying transfer to the third day post-insemination, to select non-arrested embryos, increases development to the fetal heart stage

Karin J. Dawson¹, Joe Conaghan, Grace R. Oстера, Robert M.L. Winston and Kate Hardy

Human Embryology Laboratory, Institute of Obstetrics and Gynaecology, Royal Postgraduate Medical School, Hammersmith Hospital Du Cane Road, London W12 0NN, UK



VII. Bàn luận

- ❖ Mustafa Baceci et al, 2006: Đối với nhóm bệnh nhân đáp ứng kém KTBT chuyển phôi ngày 2 có tỉ lệ thai cao hơn hẳn chuyển phôi ngày 3 (37,2% vs. 21,4%, $P < 0,05$) nhưng tỉ lệ làm tổ tương đương (23,9% vs. 17,2%, $P = 0,08$)

Volume 86, Issue 1, Pages 81-85 (July 2006)

Efficiency of changing the embryo transfer time from day 3 to day 2 among women with poor ovarian response: A prospective randomized trial

Mustafa Bahceci, M.D. , Ulun Ulug, M.D., H. Nadir Ciray, M.D., Ph.D., Mehmet Ali Akman, M.D., Halit Firat Erden, M.D.



Received 12 July 2005; accepted 12 December 2005; published online 22 May 2006.



VII. Bàn luận

- ❖ Suehua San et al, 2006: Với phụ nữ <40 tuổi, có rất ít phôi để chuyển, chuyển phôi ngày 2 làm tăng tỉ lệ có thai và giảm tỉ lệ sảy thai

Day 2 transfer improves pregnancy outcome in in vitro fertilization cycles with few available embryos

Shehua Shen, M.D.^a, Mitchell P. Rosen, M.D.^a, Anthony T. Dobson, M.D., Ph.D.^a, Victor Y. Fujimoto, M.D.^a, Charles E. McCulloch, Ph.D.^b, Marcelle I. Cedars, M.D.^a  

Received 3 April 2005; received in revised form 6 December 2005; accepted 6 December 2005; published online 26 May 2006.



VII. Kết luận

- ❖ Tỷ lệ có thai tăng hơn nhưng không đáng kể ở nhóm chuyển phôi ngày 3 so với nhóm chuyển phôi ngày 2.
- ❖ Việc chuyển phôi có thể thực hiện vào ngày 2 hoặc ngày 3 tùy theo sự thuận tiện của bệnh nhân hoặc theo phác đồ từng lab.



IX. Đề nghị

- Cần cỡ mẫu lớn hơn để củng cố kết quả nghiên cứu
- Có thể nghiên cứu sâu hơn về hiệu quả lâm sàng của chuyển phôi ngày 3:
 - _ Bệnh nhân lớn tuổi,
 - _ Bệnh nhân đáp ứng kém kích thích buồng trứng



Chân thành cảm ơn

